

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯƠNG MỸ  
T PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **455/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 09/12/2021

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, T PHỐ HÀ NỘI**

- ***T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Trương Ngọc Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phạm Tiến Lợi**

**Bà Nguyễn Thị Liên**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:***  
**Ông Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 355/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2021/QĐ-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1988 (Có mặt)

Đăng ký HKTT: đội 4, thôn 1, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Phòng 601.1A, khu nhà ở Hưng Thịnh, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Trú tại: đội 4, thôn 1, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

**NHẬN THẤY:**

***1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:***

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị M và anh T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại thôn 1, xã Quảng Bị. Quá trình chung sống, vợ chồng không có cùng quan điểm sống, không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn. Tuy nhiên, vợ

chồng vẫn cố gắng chung sống để nuôi dạy con cái. Đến năm 2014, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

**Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Châu, sinh ngày 06/7/2014. Hiện tại, cháu Châu đang ở với chị M. Khi ly hôn, chị M xin được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản chung, công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## ***2. Bị đơn anh Nguyễn Trung T:***

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không lên Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Theo Biên bản lấy lời khai của bà Đào Thị Dần (mẹ đẻ của anh T), bà Dần có khai như sau: Vợ chồng chị M, anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Bị vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống do mâu thuẫn về vấn đề kinh tế nên đến năm 2015, chị M có xin về nhà mẹ đẻ để ở và vợ chồng M – T ly thân nhau từ đó đến nay. Nay chị M nộp đơn xin ly hôn thì quan điểm của bà Dần vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị M cương quyết xin ly hôn thì gia đình cũng đồng ý. Về con chung của chị M và anh T: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Châu, sinh ngày 06/7/2014. Hiện cháu Châu đang ở cùng chị M. Nếu vợ chồng M T phải ly hôn thì gia đình đồng ý cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu Châu. Về tài sản chung: vợ chồng M T không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

## ***3. Ý kiến của đương sự tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn trình bày:
  - + Về quan hệ hôn nhân: Chị M giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh T.
  - + Về con chung: Chị M xin nuôi con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.
  - + Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.
- Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không ghi nhận ý kiến.

## ***4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:***

**Về tố tụng:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Về nội dung:** Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Trung T. Về con chung:

Hiện tại, cháu Châu đang ở với chị M nên đề nghị HĐXX giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Châu. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

### **XÉT THẤY:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Bị đơn anh Nguyễn Trung T đang cư trú tại thôn 1, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tổng đạt theo đúng quy định pháp luật nhưng anh Nguyễn Trung T vẫn có tình vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

### **[2] Về nội dung:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Trung T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội năm 2013 nên hôn nhân giữa chị M và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị M: vợ chồng không có cùng quan điểm sống, không hợp nhau dẫn đến mâu thuẫn. Tuy nhiên, vợ chồng vẫn cố gắng chung sống để nuôi dạy con cái. Đến năm 2014, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Quá trình vợ chồng ly thân, anh T cũng không bảo chị M về để chung sống. Trước yêu cầu của chị M xin ly hôn, anh T không đến Tòa án làm việc và không trình bày ý kiến và phương án để hai vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị M xin ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Châu, sinh ngày 06/7/2014. Xét thấy, cháu Châu là con gái, hiện còn nhỏ và đang ở với chị M, chị M có nguyện vọng xin được nuôi cháu Châu, nên việc giao con chung cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

#### **Xử:**

**1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Trung T.

**2. Về con chung:** Xác nhận vợ chồng chị M và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo Châu, sinh ngày 06/7/2014.

Giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thị Bảo Châu cho đến khi trưởng T (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác.

Anh Nguyễn Trung T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi có yêu cầu khác.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0075375 ngày 08/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Trung T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội  
(Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

***Tưởng Ngọc Tuấn***